TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-PT
Ngày: 23 – 3 – 2023
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Ông Lê Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Tô Văn B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp MT, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** Ông Tô Văn S, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp MPĐ, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp MT, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Ngô Thị Y, sinh năm 1960.

3. Anh Tô Tuấn Kh

4. Anh Tô Hữu Ngh

5. Anh Tô Quốc Ph

6. Anh Tô Ngọc H

Cùng địa chỉ: Ấp MPĐ, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Khanh, anh Nghị, anh Phục, anh Hiểu: Ông Tô Văn S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp MPĐ, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

7. Ông Tô Văn Ph, sinh năm 1966

8. Ông Tô Út M, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Ấp MPĐ, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

9. Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 13, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

10. Bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị H)

11. Ông Nguyễn Văn Lâm E

12. Bà Nguyễn Thị L (Lâm Ch), sinh năm 1986

13. Bà Nguyễn Thị L (Lâm T)

14. Ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn B)

15. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966

16. Anh Tô Văn L, sinh năm 1991

17. Chị Tô Thị Lệ Th

18. Chị Tô Thị Lệ Tr

19. Tô Văn C

20. Tô Thị L

Cùng địa chỉ: Ấp 15, xã VL huyện TT, tỉnh ST.

21. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.

Địa chỉ: số 40-42-44, đường PHT, Phường VTV, Thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Ng, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hùng H, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Phước Long.

22. Ủy ban nhân dân huyện Phước Long.

Địa chỉ: Ấp HC, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, Chức vụ: Chủ tịch

- Người kháng cáo: Ông Tô Văn B là nguyên đơn.

- **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

(Ông Tô Văn S và bà Ngô Thị Y có mặt; các đương sự khác trong vụ án vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Tô Văn B trình bày:

Nguồn gốc đất là của bà nội ông B tên Huỳnh Thị L cho lại cha ruột ông B tên Tô Văn Đ diện tích khoảng 30 công tầm cấy vào trước năm 1975, còn cụ thể năm nào thì không biết. Cha ông B sử dụng phần đất này đến năm 1987 cho lại các con gồm: Tô Văn T 04 công tầm cấy, Tô Út M 03 công tầm cấy, Tô Văn Kh 04 công tầm cấy, ông B 04 công tầm cấy, còn lại 11 công đất, cùng năm này cha ông B có cho người anh của ông B tên Tô Văn T mượn 11 công đất tầm cấy này canh tác. Đến năm 1994 ông Tuấn cho ông Tô Văn S mượn phần đất 11 công tầm cấy canh tác với điều kiện ông S nuôi ông B và ông M, đến khi nào ông B và ông M cưới vợ thì ông S phải trả lại đất. Năm 1994, ông B cưới vợ nhưng ở chung với ông S đến năm 2008 mới ra riêng, đến năm 2011 ông B nghe ông S làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông B và ông Mười đến nhà ông S đòi lại 11 công đất tầm cấy mà ông T cho ông S mượn, ông S không trả, nên ông B kiện ra chính quyền ấp MT, xã HP vào năm 2011. Theo ông B xác định cha ông tên Tô Văn Đ chết năm 1985 và mẹ tên Phạm Thị Tr chết năm 1990. Nay, ông B yêu cầu ông Tô Văn S trả phần đất diện tích khoảng 15.000 m^2 tọa lạc Ấp MT, xã HP, huyện PL.

Bị đơn ông Tô Văn S đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tô Tuấn Kh, anh Tô Hữu Ngh, anh Tô Quốc Ph, anh Tô Ngọc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Y, trình bày:

Nguồn gốc đất là của ông cố của ông S cho lại bà nội ông tên Huỳnh Thị L trước năm 1940 với diện tích khoảng 50 công tầm cấy, bà nội ông sử dụng đến trước năm 1975 cho lại 5 người con tên Tô Văn K, Tô Thị Ng, Tô Văn S1, Tô Thị H, Tô Văn Đ mỗi người 10 công tầm cấy. Sau đó một thời gian thì ông Tô Văn K (là bác ruột ông) cho lại cha ông (Tô Văn S1) 10 công đất tầm cấy, cha ông sử dụng phần đất này đến năm 1980 thì cho lại ông sử dụng. Đến năm 1990, ông Tô Văn Đ (con ông Tô Văn K) xin lại 04 công đất tầm cấy, khi đó cha ông và ông đồng ý cho lại ông Đồng 04 công đất tầm cấy trong 10 công đất mà ông K đã cho lại ông S1. Ông Đ sử dụng phần đất này đến khoảng năm 1995 thì ông Đ chuyển nhượng phần đất lại cho ông Lê Minh D và bà Ngô Thị Th với giá 105 giạ lúa, ông D và bà Th sử dụng phần đất này đến khoảng năm 1998 chuyển nhượng phần đất này lại cho vợ chồng ông S với giá 105 giạ lúa và họ giao phần đất này cho vợ chồng ông sử dụng cho đến nay. Ngoài ra, năm 2000 ông, bà có nhận chuyển nhượng của bà Tô Thị H 02 công đất tầm cấy với giá 04 chỉ vàng 24k, việc nhận

chuyển nhượng này không có làm giấy tờ. Phần đất của cha ông S cho vợ chồng ông, phần đất ông, bà nhận chuyển nhượng từ ông D, bà Th và phần đất ông, bà nhận chuyển nhượng từ bà H thì ông, bà đã kê khai, đăng ký và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước đây, ông, bà có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long-Phòng giao dịch Phước Long, nhưng nay ông, bà đã trả nợ xong, đã xóa thế chấp, hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng của phần đất tranh chấp bản gốc ông, bà đang quản lý. Ông S, bà Y không đồng ý trả đất theo yêu cầu khởi kiện của ông B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Út Mười trình bày: Ông là em ruột của ông Tô Văn B, khi đó ông còn nhỏ, ông chỉ biết cha ông là ông Tô Văn Đèo có phần đất khoảng 7 công tầm cấy, sau đó chỉ biết là ông Tô Văn S có mượn canh tác cho đến nay, phần đất còn lại thì ông không rõ là của ai. Trong vụ kiện này ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Quân trình bày: Ông là con của bà Tô Thị H (đã chết ngày 03/3/2010), ông Tô Văn B là cậu ruột của ông. Trong vụ án này ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L (Lâm Ch) trình bày: Bà là con của bà Tô Thị H (đã chết ngày 03/3/2010), ông Tô Văn B là cậu ruột của bà. Trong vụ án này bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà là vợ của ông Tô Văn T (đã chết năm 2009), ông T là anh ruột của ông Tô Văn B, về nguồn gốc của phần đất ông B đang kiện đòi ông S có nguồn gốc là của ông Tô Văn Đ (cha chồng bà). Trước năm 1975, ông Đ đi kháng chiến nên có cho một số người mượn canh tác, sau năm 1975 (còn năm nào không nhớ) thì vợ chồng ông, bà về lấy đất lại canh tác được 01 năm thì bà và ông Tuấn mâu thuẫn tình cảm nên bà về ấp 15, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng để ở, ông T sau đó cũng theo bà nên bỏ lại phần đất thì ông Tô Văn S vào canh tác cho đến nay. Trong vụ án này bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Văn L trình bày: Anh là con của ông Tô Văn T, ông Tô Văn B là chú ruột của anh. Anh thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị Th là mẹ ruột của anh. Trong vụ án này anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn Ph, ông Nguyễn Văn Lâm E, bà Nguyễn Thị L (Lâm T), ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn B), chị Tô Thị Lệ Th, chị Tô Thị Lệ Tr, anh Tô Văn C và chị Tô Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long, đại diện theo ủy quyền ông Phạm Hùng Hải trình bày: Trước đây ông Tô Văn S và vợ có vay tiền của Ngân hàng, có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đang tranh chấp cho Ngân hàng nhưng hiện nay ông S và vợ đã trả tiền vay cho Ngân hàng xong, đã xóa thế chấp và Ngân hàng đã trả

lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S xong. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Phước Long, người đại diện theo pháp luật ông Lê Văn T trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn B đòi ông Tô Văn S trả phần đất có kích thước và định vị như sau:

1.1/. Phần đất thứ 1:

- Hướng Đông giáp đất ông Lý Văn B có cạnh 35 m

- Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn C, có cạnh 39,6 m

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp số 2, có cạnh 72 m

- Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn Q, có cạnh 71,8 m.

Tổng diện tích: 2.646,2 m^2 thuộc một phần thửa đất số 173, tờ bản đồ số 06 tọa lạc Ấp MT, xã HP, huyện PL đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tô Văn S và vợ bà Ngô Thị Y.

Đất hiện do ông S đang quản lý, sử dụng. Hiện đang canh tác lúa giống OM, xạ được khoảng 45 ngày, dự kiến khoảng 55 tiếp theo sẽ thu hoạch.

1.2/. Phần đất thứ 2:

- Hướng Đông giáp đất ông Lý Văn B có cạnh 138,1 m

- Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Q, có cạnh 156,6 m + 04 m+19,5 m

- Hướng Nam giáp đất ông Hồ Mười M, có cạnh 64,3 m

- Hướng Bắc giáp phần đất tranh chấp thư 1, có cạnh 72 m.

Tổng diện tích: 12.466,6 m^2 thuộc một phần thửa đất số 174, tờ bản đồ số 06 tọa lạc Ấp MT, xã HP, huyện PL đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tô Văn S và vợ bà Ngô Thị Y.

Đất hiện do ông S đang quản lý, sử dụng. Hiện đang canh tác lúa giống OM, xạ được khoảng 45 ngày, dự kiến khoảng 55 tiếp theo sẽ thu hoạch.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ: Ông B đã tạm ứng số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng), đã chi phí hết số tiền 4.468.680 đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám chục đồng) nên ông B được hoàn lại số tiền 2.531.320 đ (Hai triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm hai chục đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Tô Văn B phải nộp tiền án phí có giá ngạch: 15.112,8 m^2 x (50.000.000 đồng/ 1.296 m^2 tương đương 38.580,24

đồng/ 1 m^2) bằng số tiền 27.322.222 đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai đồng). Ông B đã tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 11.600.000 đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0009362 ngày 29/5/2020 sẽ được chuyển thu án phí, buộc ông B tiếp tục nộp số tiền 15.722.222 đ (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2022, nguyên đơn ông Tô Văn B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc ông Tô Văn S trả diện tích đất theo đo đạc thực tế là 15.112,8m^2.

Ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định kháng nghị số 242/QĐKNPT-VKS-DS yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 53/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về phần án phí, với lý do: Bản án tuyên buộc ông Tô Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 27.322.222 đồng là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 296; khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Tô Văn B.

- Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 53/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Tô Văn B và Quyết định kháng nghị số 242/QĐKNPT-VKS-DS ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Phước Long, tỉnh Bạc Liêu còn trong hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa ông Tô Văn S và bà Ngô Thị Y có mặt; các đương sự khác trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; sự vắng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn ông Tô Văn B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc ông Tô Văn S trả diện tích đất theo đo đạc thực tế là 15.112,8m^2.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo ông Tô Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì xem như từ bỏ việc kháng cáo và Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Tô Văn B theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về án phí cho rằng cấp sơ thẩm buộc ông Tô Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 27.322.222 đồng là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14, thấy rằng:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định: *"Trường hợp tranh chấp về quyền sở hữu tài sản và tranh chấp quyền sử dụng đất mà Tòa án không xem xét giá trị, chỉ xem xét quyền sở hữu tài sản và tranh chấp về quyền sử dụng đất của ai thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án không có giá ngạch"*

Trong vụ án, ông B chỉ yêu cầu ông S giao trả diện tích đất theo đo đạc thực tế là 15.112,8m^2, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không yêu cầu Tòa án xem xét giá trị, nhưng bản án sơ thẩm buộc ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 27.322.222 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuy nhiên, Kháng nghị của Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 là chưa chính xác nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại là điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 cho phù hợp.

[3] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông Tô Văn B phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tô Văn B không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 157, 227, 228, 244, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Tô Văn B.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn B đòi ông Tô Văn S trả phần đất có diện tích, số đo và vị trí như sau:

* Phần đất thứ 1:

- Hướng Đông giáp đất ông Lý Văn B có cạnh 35 m

- Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn C, có cạnh 39,6 m

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp số 2, có cạnh 72 m

- Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn Q, có cạnh 71,8 m.

Tổng diện tích: 2.646,2 m^2 thuộc một phần thửa đất số 173, tờ bản đồ số 06 tọa lạc Ấp MT, xã HP, huyện PL đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tô Văn S và vợ bà Ngô Thị Y.

* Phần đất thứ 2:

- Hướng Đông giáp đất ông Lý Văn B có cạnh 138,1 m

- Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Q, có cạnh 156,6 m + 04 m+ 19,5 m

- Hướng Nam giáp đất ông Hồ Mười M, có cạnh 64,3 m

- Hướng Bắc giáp phần đất tranh chấp thư 1, có cạnh 72 m.

Tổng diện tích: 12.466,6 m^2 thuộc một phần thửa đất số 174, tờ bản đồ số 06 tọa lạc Ấp MT, xã HP, huyện PL đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tô Văn S và vợ bà Ngô Thị Y.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông B đã nộp tạm ứng số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), đã chi phí hết số tiền 4.468.680 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi đồng) nên ông B được hoàn lại số tiền 2.531.320 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi đồng) tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Tô Văn B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông B đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0009362 ngày 29/5/2020 sẽ được đối trừ, ông B được hoàn lại số tiền 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Án phí phúc thẩm: Ông Tô Văn B không phải chịu. Ông B đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005341 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Anh